

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Về tình hình thu hút đầu tư và giải ngân vốn ngoài ngân sách 6 tháng đầu năm; một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

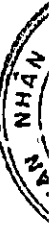
Để phục vụ Hội nghị kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành 06 tháng đầu năm 2022. UBND tỉnh xin báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện nhiệm vụ tình hình thực hiện nhiệm vụ đầu tư công 06 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm 2022 như sau (kèm theo các phụ lục):

I. TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh cấp mới 03 Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với quy mô 13,799 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 1.320,463 tỷ đồng (*giảm 02 dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư tăng 216,883 tỷ đồng so với cùng kỳ*); cấp điều chỉnh 36 Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư; thực hiện thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần góp vốn cho 24 lượt nhà đầu tư, với tổng vốn góp 137,49 tỷ đồng. Toàn tỉnh có 106 dự án đầu tư đang triển khai xây dựng, tổng vốn thực hiện 17.896,73 tỷ đồng, tăng 2,23 lần so với 6 tháng đầu năm 2021¹. Trong đó: Phú Quốc có 78 dự án đang triển khai xây dựng, với tổng giá trị thực hiện 8.650 tỷ đồng; tại KCN Thạnh Lộc 06 dự án đầu tư đang triển khai xây dựng, với tổng giá trị thực hiện 128,5 tỷ đồng và có 22 dự án nằm ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp đang triển khai xây dựng, với tổng giá trị thực hiện 9.118,25 tỷ đồng.

- Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã thu hút 778 dự án, với quy mô 31.759,308 ha và tổng vốn đăng ký đầu tư 578.590,76 tỷ đồng, trong đó; có 356 dự án đã đi vào hoạt động, với quy mô 13.602,59 ha, tổng vốn đầu tư 109.214,75 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã Ban hành Quyết định về Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm chống thất thoát thu các khu đất nhà nước; Quyết định phê duyệt Danh mục kêu gọi đầu tư nhằm thực hiện kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, phòng

¹ 6 tháng đầu năm 2021 là 8.006 tỷ đồng.



chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông giai đoạn 2021 – 2025; trình xin chủ trương Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định quy định về Khu phi thuế quan Phú Quốc tỉnh Kiên Giang và cho chủ trương xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách cho thành phố Phú Quốc nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn tầm cỡ quốc tế.

- Tình hình đầu tư nước ngoài (FDI): có 55 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nhà đầu tư đến từ 19 Quốc gia và vùng lãnh thổ² còn hiệu lực được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.762.393.200 USD, vốn thực hiện lũy kế là 790.717.002 USD chiếm 29%/tổng vốn đầu tư đăng ký. Đầu tư vào các lĩnh vực như: du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo, vận chuyển dầu khí, thương mại dịch vụ,....

- Tình hình đăng ký doanh nghiệp: trong 6 tháng đầu năm thành lập mới 897 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 11.525,4 tỷ đồng tăng 19% về số lượng và giảm 21% về số vốn so với cùng kỳ; 278 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 6% so với cùng kỳ; 142 doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện, tăng 15% so với cùng kỳ³; 475 doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động có thời hạn, tăng 33% so với cùng kỳ⁴. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh là 11.421 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 187.039,8 tỷ đồng

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi: nhìn chung công tác thu hút đầu tư, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả, số vốn giải ngân vốn đầu tư đạt vượt 2,23 lần so cùng kỳ. Triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh vừa phòng, chống dịch Covid 19, vừa thực hiện tốt các giải pháp phục hồi phát triển kinh tế...trọng tâm là tập trung chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch giải ngân vốn đầu tư của các dự án trọng điểm năm 2022; giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính đi đôi với tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

2. Khó khăn, vướng mắc: việc thu hút đầu tư, triển khai thực hiện chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư, khai thác các tiềm năng, lợi thế sẵn có của tỉnh, còn nhiều tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc, cụ thể như:

² (Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Malaysia, Úc, Thụy Điển, Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Philippines, Singapore, Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Séc, Pháp, Slovakia, Nga và Cayman Islands)

³ Phần lớn doanh nghiệp giải thể có quy mô vốn dưới 2 tỷ đồng chiếm 57% tổng DN giải thể, DN có quy mô vốn 100 tỷ trở lên là 3,5% tổng DN giải thể, DN có quy mô vốn trên 2 tỷ đến dưới 100 tỷ chiếm 39,5% tổng số DN giải thể. Doanh nghiệp gặp khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả đã tạm ngưng hoạt động và sau đó giải thể; các doanh nghiệp nhỏ không tiếp cận được nguồn vốn vay để mở rộng sản xuất kinh doanh.

⁴ Số doanh nghiệp tạm ngưng tại thành phố Phú Quốc có 235 doanh nghiệp tăng 57% (lĩnh vực dịch vụ chiếm 23%, tiếp đến là lĩnh vực thương mại chiếm 20%, xây dựng là 15,3%); Rạch Giá 136 doanh nghiệp tăng 58% so với cùng kỳ (trong đó lĩnh vực dịch vụ chiếm 30,9%, thương mại chiếm 27,9%); huyện An Minh là 4DN tăng 33,3% so với cùng kỳ

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, nhất là việc thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư sau khi được cấp Quyết định chủ trương đầu tư còn chậm, mất nhiều thời gian, qua nhiều khâu (*thực hiện các thủ tục về đất đai như: định giá đất, giao đất thực địa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục về xây dựng: lập Quy hoạch chi tiết 1/500, thiết kế cơ sở, phòng cháy chữa cháy, cấp giấy phép xây dựng, đánh giá tác động môi trường*), đã hạn chế số lượng dự án khởi công xây dựng mới.

- Công tác thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, nhất là các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Phú Quốc, thành phố Rạch Giá; tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai dự án chậm, nên việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư chậm, kéo dài; có một số dự án phải thực hiện điều chỉnh tiến độ dự án nhiều lần, kéo dài thời gian thực hiện dự án, tiến độ triển khai dự án chậm so với thời gian quy định; có nhiều dự án đang trong quá trình hoàn thành thủ tục đầu tư, nhưng chưa triển khai đầu tư (riêng Phú Quốc có 195/338 dự án). Một số dự án đã hết thời gian thực hiện đầu tư dự án (*kể cả trường hợp hết thời gian được điều chỉnh tiến độ đầu tư theo quy định về đầu tư*).

- Một số dự án đầu tư, theo quy định không phải Nhà nước thu hồi đất, mà do nhà đầu tư tự thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn bất cập, nhất là một số hộ dân không thống nhất về giá đất thỏa thuận, nên Nhà đầu tư không thỏa thuận được dẫn đến không thể lập hồ sơ đề xuất dự án để trình cấp Quyết định chủ trương đầu tư; một số dự án trước đây đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa thỏa thuận đất với người dân nên thời gian dự án kéo dài, không hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ cam kết tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc cản trở doanh nghiệp hội nhập phát triển.

- Thời gian thực hiện quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư, nhất là khâu lấy kiến thẩm định, phản hồi ý kiến của một số sở, ngành còn chậm, thiếu nội dung, chất lượng chưa cao, làm ảnh hưởng tiến độ tổng hợp báo cáo thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Việc lập quy hoạch tỉnh hiện nay đang được tổ chức thực hiện, các phương án phát triển các ngành, lĩnh vực đang được tích hợp vào quy hoạch tỉnh còn chậm, chưa được kịp thời, làm ảnh hưởng đến việc kêu gọi đầu tư và thu hút các dự án đầu tư.

- Nhu cầu thực hiện các dự án lớn biên phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là rất lớn (các dự án trên cơ bản phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển ngành,...). Tuy nhiên, pháp luật đầu tư, đất đai chưa có quy định cụ thể, đây cũng là điểm nghẽn làm hạn chế việc thu hút, kêu gọi đầu tư..

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2022.

Để thực hiện tốt việc thu hút đầu tư, sớm triển khai thực hiện đầu tư và giải ngân vốn đầu tư dự án, cần chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; thực hiện tốt chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử tạo động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tiếp tục triển khai, nhân rộng một số ứng dụng, mô hình có hiệu quả. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém, đề ra giải pháp tự hoàn thiện để cải thiện thứ hạng PCI và PAPI năm 2022 và những năm tiếp theo một cách bền vững. Trước hết, tiếp tục duy trì những chỉ số thành phần có thứ hạng cao và có giải pháp quyết liệt, đồng bộ, khoa học cải thiện đối với những chỉ số thấp. Người đứng đầu các cấp, các ngành phải năng động, tiên phong trong thực hiện vai trò trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm tạo môi trường năng động, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát các dự án đầu tư ngoài ngân sách, gắn với việc đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ chuẩn bị đầu tư; khởi công mới các dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư, giao đất, cấp phép xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đang triển khai thực hiện, để sớm khởi công hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ các nhà đầu tư, nhưng cũng phải kiên quyết tham mưu trình UBND tỉnh thu hồi chủ trương đầu tư các dự án chậm tiến độ thực hiện, vi phạm Luật Đất đai, Luật Đầu tư.

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành quy hoạch tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch xây dựng. Rà soát, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư sử dụng ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở kêu gọi đầu tư, cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

4. Tăng cường theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn để các doanh nghiệp, nhà đầu tư duy trì hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh; huy động tốt các

nguồn lực, và tập trung cải thiện môi trường kinh doanh để phát huy tốt các cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phân đầu đến cuối năm 2022, giá trị giải ngân vốn đầu tư các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2022 đạt 35.280 tỷ đồng (trong đó: Khu kinh tế Phú Quốc, giá trị giải ngân vốn đầu tư đạt khoảng 20.000 tỷ đồng).

5. Tiếp tục rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại nhiều năm về trước liên quan đến chính sách, pháp luật về đất đai của các dự án, các văn bản hiện hành có sự mâu thuẫn, chông chéo hoặc lỗi thời để tham mưu UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư; hỗ trợ tối đa các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

6. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu trình Chính phủ chấp thuận chủ trương cho tỉnh Kiên Giang xây dựng Đề án thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách cho thành phố Phú Quốc; xây dựng nghị định quy định về quản lý và đầu tư cho Khu phi thuế quan Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, để thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn tư vấn sau khi được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về tình hình thu hút đầu tư và giải ngân vốn ngoài ngân sách 6 tháng đầu năm; một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *ruell*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, hthanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân



**PL2. DANH SÁCH DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
THỰC HIỆN GIẢI NGÂN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

STT	Nhà Đầu tư	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng vốn đầu tư (tỉ đồng)	6 T ĐN/ 2022	Ước TH năm 2022
	TỔNG SỐ (106 DỰ ÁN)			5.063.434,00	17.896,73	35.280,00
I	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (22 DỰ ÁN)			4.875.798,24	9.118,25	15.000,00
1	Công ty TNHH Xử lý rác thải Môi trường xanh Kiên Lương	Dự án đầu tư Nhà máy xử lý rác thải	Quốc lộ 80, khu phố Tám Thuộc, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	92,97	4,00	
2	Công ty TNHH Hải Vân	Dự án đầu tư khu bến tàu du lịch Kiên Lương	Cạnh núi Bà Tài, xã Bình An, huyện Kiên Lương	16,00	16,00	
3	Công ty TNHH Hải Vân	Dự án đầu tư Khai thác mỏ đá xây dựng núi Sơn Trà xã Bình An, huyện Kiên Lương	Núi Sơn Trà, xã Bình An, huyện Kiên Lương	18,46	5,00	
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Dự án đầu tư đường ống dẫn khí lô B - Ô Môn	Cà Mau - Kiên Giang (phạm vi Kiên Giang; An Minh - Kiên Giang)	28.788,18	8.799,27	
5	Công ty TNHH Mai Trần II	Dự án Nhà máy xử lý rác Long Thạnh.	Tổ 2, ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	91,88	4,00	
6	Cty TNHH MTV Kinh doanh Bất động sản Song Anh	Dự án Khu dân cư Dương Minh Châu	Phường Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	195,00	6,00	
7	Cty TNHH MTV Kinh doanh Bất động sản Song Anh	Dự án Khu dân cư Thái Bình	Phường Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	70,00	8,00	
8	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D	Dự án nhà máy nước Giồng Riềng, Tân Hiệp - N.I.D, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng,	Áp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	110,00	5,00	
9	Công ty Cổ phần Toàn Thịnh Lộc Phát	Dự án ĐTXD Nhà máy cấp nước liên xã Tân Thành, Tân Hội, Tân Hòa, Tân An và các vùng lân cận, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Áp Bình Thành, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.	151,632	28,00	
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn tư vấn xây dựng Kiên Giang	Khu đô thị mới lân biển Tây Bắc, thành phố Rạch Giá	Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá	3.496.681	46,70	
11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	Khu dân cư Chợ nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá	Phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá	498.000	4,600	
12	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	Khu dân cư Nam An Hòa	Phường An Bình, TP. Rạch Giá	846.000	13,40	
13	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Xây dựng Đô Thành	Dự án đầu tư SXNN dụng công nghệ cao kết hợp nuôi trồng thủy sản	Áp Công Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	95,000	10,00	
14	Công ty Cổ phần Khánh Long	Khu đô thị mới Garden view	Khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương	61,12	2,00	
15	Công ty TNHH Đoàn Thịnh Phú	Dự án Bãi đậu xe và Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới thành phố Rạch Giá	Phường Vĩnh Hiệp - Tp. Rạch Giá	30,26	5,00	



STT	Nhà Đầu tư	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng vốn đầu tư (tỉ đồng)	6 T ĐN/ 2022	Ước TH năm 2022
16	Công ty TNHH Trường Phát	Trường Đào tạo và Sát hạch Lái xe Trường Phát	Phường Vĩnh Thông - Tp. Rạch Giá	90,00	18,26	
17	Công ty Cổ phần Tập đoàn tư vấn xây dựng Kiên Giang	Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (Giai đoạn 1)	Khu phố Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang	478,589	1,00	
18	Công ty CPĐT Phú Cường Kiên Giang	Dự án Chung cư cao tầng kết hợp thương mại – dịch vụ Sophia	Lô TM2 đường 3 tháng 2, Khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	352,4	95,927	
19	Công ty TNHH MTV Phú Cường Hoàng Gia	Dự án Khu đô thị Phú Cường Hoàng Gia	Phường An Hòa, Tp Rạch Giá	1.516,3	37,932	
20	Công ty TNHH MTV Phú Cường Hoàng Gia	Dự án Khu đô thị Phú Cường Phú Quý	Phường Rạch Sỏi, Tp Rạch Giá	2.172,4	3,039	
21	Công ty TNHH MTV Phú Cường Hoàng Gia	Khai thác khoáng sản vật liệu san lấp từ biển Khu lấn biển đảo Hải Âu	Phường An Hòa, Tp Rạch Giá	428,3	1,925	
22	Công ty TNHH MTV Phú Cường Hoàng Gia	Khai thác khoáng sản vật liệu san lấp từ biển Khu lấn biển Tây Rạch Sỏi	Phường Rạch Sỏi, Tp Rạch Giá	358,8	3,199	
II	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC (78 DỰ ÁN)			185.001,34	8.650,00	20.000,00
1	Cty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	Tổ hợp Dự án VinCom	Khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	50.000,00	300,00	
2	Công ty TNHH Bất động sản NewVision.	KDL và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World	Khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	14.000,00		
3	Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc	Dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc	Hòn Thơm, An Thới	4.950,00	2.200,00	
4		Khu đô thị An Thới GATEWAY	Khu đô thị An Thới	4.900,00		
5		Khu phức hợp du lịch sinh thái bãi Khem (Chi tính đất du lịch)	KDL Bãi Khem, An Thới	6.263,14		
6		Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Ritz - Carlton Resort & spa Mặt Trời Phú Quốc (chi tính đất du lịch)	KDL Bãi Khem, An Thới	2.365,00		
7	Cty CP Toàn Hải Vân	Khu phức hợp Vịnh Đầm (Ko tính di mặt nước)	Vịnh Đầm, Dương Tơ	1.203,00	600,00	
8	Cty TNHH BIM Kiên Giang	HTKT Trung tâm DL Bãi Trường, thuộc KDL Bãi Trường.	Khu phức hợp Bãi Trường	1.280,55	600,00	
		Khu nghỉ dưỡng Sailing Club Phú Quốc (DT: 7,5ha)		844,35		
		Khu phố Thương mại Phú Quốc WATERFRONT		1.282,04		
		Khu phố Thương mại Phú Quốc WATERFRONT		468,28		
		Marina Square (DT 6,06ha)		2.016,54		
		Palm Garden PQ (DT: 7,6ha)		634,63		

STT	Nhà Đầu tư	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng vốn đầu tư (tỉ đồng)	6 T ĐN/ 2022	Ước TH năm 2022
9	Cty CP BDS Syrena Phú Quốc	Khu nghỉ dưỡng Regent Phú Quốc và Khu nghỉ dưỡng Intercontinental Khu phố TM Phú Quốc.	Khu phức hợp Bãi Trường	3.547,76	80,00	
10	Cty CP Thực phẩm Bim	Khu hỗn hợp du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ thương mại và giải trí Nam Bãi Trường.	Phường An Thới	4.314,00	70,00	
11	Công ty CP đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản Hưng Phát Phú Quốc	KDC và đô thị cao cấp HUNG PHÁT	Áp 7, An Thới, PQ	831	1.900,00	
12	Cty CP Tàu cao tốc Hải Âu	Khu nghỉ dưỡng Hải Âu Resort	Khu phức hợp Bãi Trường	520,00	50,00	
13	Công ty TNHH Trung Sơn Phú Quốc	KDL Sinh thái Trung Sơn-Trung sơn Resort (bao gồm 25,328ha khu vực biển)	Dương Tơ	227,00	50,00	
14	Cty TNHH MTV Starbay Việt Nam	Khu du lịch Bãi Dài resort.	KDL Bãi Dài, Gành Dầu	6.000,00	150,00	
15	Công ty CP Berjaya-Bờ Biển Dài	Berjaya-Longbeach Resort Phú Quốc	Cửa Lấp, Dương Tơ	1.800,00	200,00	
16	Công ty TNHH CIC Đất Mới	Khu Biệt thự cao cấp Village Búng Gôi	Búng Gôi, Cửa Dương	231,375	20,00	
17	Cty CP Lan Anh-Phú Quốc	Khu du lịch sinh thái bãi Vũng Bầu	Vũng Bầu, Cửa Cạn	6.237,83	50,00	
18	Cty CP PQ Hải Quốc	DVDL trên biển (24.4ha diện tích mặt nước biển)	Gành Dầu	990,08	70,00	
19	Công ty Cổ phần Lan Anh Bãi Trường.	KDLST- Lan Anh Resort.	Cửa Lấp, Dương Tơ	1.761,75	40,00	
20	Cty CP Milton	Làng du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Châu Âu	Khu phức hợp Bãi Trường	5.527,04	60,00	
21	Cty TNHH Phú Quốc Trần Thái	Khu du lịch sinh thái Trần Thái (không bao gồm 6,31ha đất rừng, 1,53ha mặt nước biển)	Đô thị Dương Đông	1.422,75	50,00	
22	Cty CP Đông Nam Hải	Khu DVDL Đông Nam Hải	Khu phức hợp Bãi Trường	602,00	30,00	
23	Công ty Cổ phần Fecon Phú Quốc	Khu nghỉ dưỡng Fecon Phú Quốc	Khu phức hợp Bãi Trường	574,14	60,00	
24	Cty TNHH TMDV Minh Thành Khang	Khu du lịch phức hợp Minh Thành	Khu phức hợp Bãi Trường	895,97	30,00	
25	Cty TNHH Toàn Thịnh Phát Bãi Trường	KDLST Toàn Thịnh Phát Bãi Trường	Khu phức hợp Bãi Trường	1.300,00	20,00	
26	Cty CP ĐT Hồng Phúc Land	KDL hỗn hợp Hồng Phúc	Khu phức hợp Bãi Trường	534,34	30,00	
27	Cty Cổ phần 99 Núi	Khu du lịch nghỉ dưỡng Sunset Sanato	Khu phức hợp Bãi Trường	1.200,00	80,00	
28	Cty CP An Nghiệp Phát Phú Quốc	Golden Beach Phú Quốc	Khu phức hợp Bãi Trường	1.344,00	20,00	
29	Cty CP Ngôi Sao Cửa Dương	Khu du lịch sinh thái Ngôi Sao- Lucky Star Resort	Cửa Cạn	3.300,00	20,00	
30	Công ty CP Bình Minh Đảo Ngọc	Khu du lịch nghỉ dưỡng Sonaga beach resort	Khu phức hợp Bãi Trường	300,00	40,00	
31	Công ty CP Phú Gia Phú Quốc	UDIC Phú Quốc Resort	Khu phức hợp Bãi Trường	1.946,02	90,00	
32	Tổng Công ty CP Thương mại Xây dựng - Vietracimex	Sunrise VNT Resort	Khu phức hợp Bãi Trường	2.990,00	40,00	
33	Cty CP ĐT-TM-DV Nhiệt Đới	Khu dịch vụ du lịch biển-khu biệt thự cao cấp Nhiệt Đới	Bắc Bãi Trường	837,89	50,00	



STT	Nhà Đầu tư	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng vốn đầu tư (tỉ đồng)	6 T ĐN/ 2022	Ước TH năm 2022
34	Cty CP ĐT PT nhà Hoàng Hải Phú Quốc	Khu Villas Bãi Trường	Khu phức hợp Bãi Trường	620,00	30,00	
35	Công ty TNHH Nam Đảo Bắc Bãi Trường	Khu Villas Bãi Trường Riverside	Khu phức hợp Bãi Trường	300,00	20,00	
36	Cty CP ĐT& PT Phú Quốc	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas&Resort	Khu phức hợp Bãi Trường	4.518,23	20,00	
37	Cty CP Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Căn nhà mơ ước-Phú Quốc	Bắc Bãi Trường	297,17	30,00	
38	Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Nam Phát Phú Quốc	Khu du lịch nghỉ dưỡng Lamia Garden Phú Quốc	Khu phức hợp Bãi Trường	300,00	20,00	
39	Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Phú Quốc	KHU NGHỈ DƯỠNG AMON BEACH RESORT	Khu phức hợp Bãi Trường	300,00	20,00	
40	Cty TNHH MTV DL Cosmos Phú Quốc	Khu nghỉ dưỡng Cosmos Resort	Trần Hưng Đạo	298,00	10,00	
41	Công ty TNHH HTP Phú Quốc	Khu Family Holidays Complex	Khu phức hợp Bãi Trường	700,00	10,00	
42	Cty CP Trường Thuận Phú Quốc	Khu nghỉ dưỡng trường Thuận Phú	Khu phức hợp Bãi Trường	285,00	10,00	
43	Công ty TNHH Quý Hải Kiên Giang	KDLsinh thái Quý Hải	Bắc Bãi Trường	1.193,68	10,00	
44	Cty CP PT nhà và đô thị Phú Quốc	Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villas&Resort 2 (Thanh Dương)	Khu phức hợp Bãi Trường	2.947,00	10,00	
45	CTY TNHH Một thành viên Khánh Vân	Khu nhà vườn Khánh Vân	Xã Hàm Ninh, PQ	68,00	10,00	
46	Cty CP Trung Nam Phú Quốc	KDLST Thuận An	Bắc Bãi Trường	2.349,02	10,00	
47	Cty TNHH MTV Hồng An Bãi Trường	Khu du lịch Hồng An Phú Quốc	Bắc Bãi Trường	1.500,00	10,00	
48	Cty CP ĐT Vinh Phát	Khu du lịch Vinh Phát Resort	Bắc Bãi Trường	277,00	10,00	
49	Cty CP Du lịch Vị Thanh	Khu nhà khách.	Khu phức hợp Bãi Trường	105,663	10,00	
50	Cty TNHH MTV Khách sạn Minh Sơn	Khu nghỉ dưỡng Minh Sơn Resort	Khu phức hợp Bãi Trường	175,00	10,00	
51	Công ty TNHH Phú Kiên	Khu du lịch sinh thái Phú Kiên	Khu phức hợp Bãi Trường	255,00	10,00	
52	Công ty TNHH Một thành viên Phú Kiên Phú Quốc	Khu du lịch sinh thái Phú Kiên	Khu phức hợp Bãi Trường	1.398,00	10,00	
53	Công ty TNHH Gia Thịnh Phát Phú Quốc	Khu Du lịch nghỉ dưỡng Gia Thịnh Phát (nhận chuyển nhượng từ CEO)	Khu phức hợp Bãi Trường	267,46	10,00	
54	Cty TNHH Đức Việt	Khu du lịch Đức Việt	Khu phức hợp Bãi Trường	2.544,00	30,00	
55	Cty TNHH Đức Việt Trung-Phú Quốc	KDL&TM cao cấp Berlin Star	Khu phức hợp Bãi Trường	725,19	20,00	
56	Cty CP Viễn Liên	KDC biệt thự biển cao cấp Viễn Liên	Hàm Ninh	400,00	20,00	
57	Cty CP Hòa Giang Phú Quốc	Khu Resort Hòa Bình-Peace Resort	Khu phức hợp Bãi Trường	247,99	5,00	
58	Cty TNHH MTV Viễn Đông Phú Quốc	KDLST Resort Bảo Minh Anh	Cửa Lấp, Dương Tơ	192,48	5,00	
59	Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Quang Trung Phú Quốc	Khu nghỉ dưỡng The One	Khu phức hợp Bãi Trường	100,00	5,00	
60	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bãi Trường Việt Nam.	Khu phức hợp TM-DV-DL-Khách sạn Việt Nam Phú Quốc	Khu phức hợp Bãi Trường	950,00	100,00	



STT	Nhà Đầu tư	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng vốn đầu tư (tỉ đồng)	6 T ĐN/ 2022	Ước TH năm 2022
3	Công ty CP Dược Kiên Giang	Nhà máy SX Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO	KCN Thạnh Lộc	234,83	4,7	
4	Công ty TNHH MTV Cường Thịnh Phú Quốc	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng	KCN Thạnh Lộc	80,9	15	
5	Cty TNHH PT Mekong	Nhà máy sản xuất ống nhựa + điện	KCN Thạnh Lộc		10	
6	Công ty cổ phần xây dựng Phú thành	Nhà máy bê tông thương phẩm	KCN Thạnh Lộc	65,65	26,575	



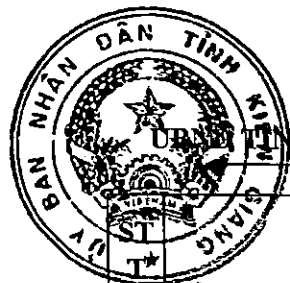
PL 1. CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

STT	Đơn vị quản lý	6 tháng đầu năm 2021			6 tháng đầu năm 2022			Tính đến tháng 6/2022			Dự án đang hoạt động			Tổng số dự án đã thu hồi	
		Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)
	Toàn tỉnh														
A	Cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư	5,00	22,00	1.103,58	3	13,799	1.320,46	778	31.759,31	578.590,76	356	14.602,64	109.214,23	292,00	#REF!
B	Cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	32		Điều chỉnh tăng vốn đầu tư lên 77,215 tỷ đồng	36		02 dự án do BQLKKT tỉnh đ/c tăng 38,4 tỷ đồng								
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư														
1	Cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	3	10,64	473,58	1	11,21	1199,86	414	20.592,07	196.458,56	288	13.341,91	86.036,76	124	3.608,98
1.1	Cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư	3	10,64	473,58	-	-	-								
*	Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang (Giai đoạn II)	1	8,24	361,08	-	-	-								
*	Khu nhà ở Biệt thự BT 31, Thành phố Rạch Giá, Công ty Phú Cường	1	0,38	42,5	-	-	-								
*	Khu dân cư Thái Bình, phường Vĩnh Quang	1	2,02	70	-	-	-								
1.2	Cấp mới Giấy Chứng nhận đầu tư	0	0	0	1	11,211	1199,863								
*	Dự án đầu tư Nhà xưởng Danco HS Gò Quao tại Cụm CN Vĩnh Hòa Hưng Nam của Công ty Cổ phần Đầu tư Danco				1	11,211	1199,863								
2	Cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	9		Điều chỉnh thông tin nhà đầu tư	1		Điều chỉnh thông tin, tên dự án								
II	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc														
1	Cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	2	11,36	630,00	2,00	2,588	120,00	340	11.072,18	375.394,04	51	1.182,00	17.360,00	158	#REF!
1.1	Cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư	2	11,36	630,00	2,00	2,588	120,00								
1.2	Cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư	0	0	0											
2	Cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	20	0	0	33										
2.1	Cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư	20	0	0	33										
2.2	Cấp điều chỉnh Giấy Chứng nhận đầu tư	0	0	0											



STT	Đơn vị quản lý	6 tháng đầu năm 2021			6 tháng đầu năm 2022			Tính đến tháng 6/2022			Dự án đang hoạt động			Tổng số dự án đã thu hồi	
		Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)	Tổng vốn (tỷ đồng)	Dự án	Quy mô (ha)
III	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh														
1	Cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	0	0	0				24	95,06	6.738,16	17	78,73	5.817,47	10	#REF!
2	Cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư	3	Điều chỉnh tăng vốn 77,215		2	Điều chỉnh tăng vốn 38,4 tỷ đồng									





ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022			Tháng	Tháng	LK so	Ghi chú
		Tháng 06	LK 06 tháng	Tháng 05	Tháng 06	LK 06 tháng	06 so với	06 so với cùng kỳ	với cùng kỳ (%)	
1	Đăng ký mới									- Lũy kế đến tháng 06/2022 số doanh nghiệp đang hoạt động là 11.421 DN với số vốn là 187.039,8 tỷ đồng. - Số lượng DN đăng ký mới chủ yếu ở loại hình công ty TNHH 148DN, chủ yếu trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ
	Số lượng (DN)	126	751	138	195	897	141%	155%	119%	
	Vốn đăng ký (tỷ đồng)	3.616,8	15.764,40	792,8	2.844,6	11.525,4	359%	79%	73%	
2	Đăng ký thay đổi									
	Số lượng (lượt)	401	2.908	295	417	1.653	141%	104%	57%	
3	Giải thể									
	Số lượng	24	123	23	27	142	117%	113%	115%	
	Vốn (tỷ đồng)	212,4	1.315	868,87	243,9	2.191,4	28%	115%	167%	
4	Cấp mới Chi nhánh, Văn phòng đại diện, dkkd	74	353	85	117	440	138%	158%	125%	
5	Tạm ngưng, hoạt động trở lại	63	654	82	117	753	143%	186%	115%	
	- Tạm ngưng	44	357	44	94	475	214%	214%	133%	
	- Hoạt động trở lại	19	297	38	23	278	61%	121%	94%	
6	Đăng ký qua mạng (Online)	412	2.593	456	612	2.648	134%	149%	102%	
	- Đăng ký mới (DN)	73	465	107	152	671	142%	208%	144%	
	- Đăng ký thay đổi (DN)	230	1.540	229	299	1.280	131%	130%	83%	
7	Tỷ lệ đăng ký qua mạng	60%	54%	73%	70%	68%	96%	117%	126%	
8	Tiếp nhận và trả kết quả qua bưu điện (lượt)			300	538	1.994				
TỔNG LƯỢT HỒ SƠ		688	4.789	623	873	3.885				

Ghi chú: Thực hiện đến tháng 31/12/2019 là 9.313 doanh nghiệp; với tổng vốn 111.600,7 tỷ đồng;

Thực hiện đến hết ngày 31/12/2020 số doanh nghiệp là 10.464 DN với tổng vốn là 129.361 tỷ đồng;

Thực hiện đến hết ngày 31/12/2021 số doanh nghiệp là 10.666 DN với tổng vốn là 177.705,78 tỷ đồng;